TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/DS-ST
Ngày: 22/9/2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Đến

Bà Trần Thị Sang

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Kiên Thị Minh Hiếu là thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 308/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐST-DS ngày 04/9/2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Long Th, xã Nhị L, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị X là anh Dương Minh T, sinh năm 1979, trú tại: ấp Lưu C II, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn:

1/ Ông Dương Lâm Hoàng Nh, sinh năm 1983 (vắng mặt)

2/ Ông Dương Văn O, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Phú Nh, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai của ông Dương Minh T đại diện cho nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt thể như sau**:

Vào ngày 05/3/2019 anh Dương Lâm Hoàng Nh có vay của chị Nguyễn Thị X 10.000.000đ để đáo hạn ngân hàng, khoản tiền này chị X cho anh Nh vay không có thỏa thuận tiền lãi, hẹn đến ngày 05/5/2019 sẽ trả, nhưng đến nay anh Nh không có trả tiền cho chị X.

Tiếp tục đến ngày 23/5/2019 anh Nh và ông Dương Văn O vay của chị Nguyễn Thị X số tiền 45.000.000đ, không có thỏa Th lãi, lý do mượn để đáo hạn ngân hàng, thời hạn trả là 03 ngày, nhưng anh Nh và ông O cũng chưa có trả nợ cho chị X.

Tiếp tục đến ngày 12/6/2019 thì anh Nh vay của chị Nguyễn Thị X 55.000.000đ để đáo hạn ngân hàng, hẹn 03 ngày trả, không thỏa thuận lãi, nhưng anh Nh vẫn không có trả tiền cho chị X.

Cả ba lần vay tiền trên điều có làm biên nhận, nguyên nhân anh Nh và ông O chưa trả tiền mà chị X vẫn cho vay tiền là do chỗ anh Nh với chị X là chỗ quen biết nhau, nên khi anh Nh, ông O chưa trả tiền mà chị X vẫn tiếp tục cho vay tiền để tạo điều kiện cho anh Nh và ông O vay tiền trả lại nợ cho chị X. Tuy nhiên, sau một thời gian dài mà anh Nh và ông O không có trả tiền cho chị X, nên chị X có đến nhà gặp ông O yêu cầu ông O và anh Nh trả nợ. Tại đây thì ông O thừa nhận và đồng ý trả nợ cho chị X số tiền 110.000.000đ, nhưng đến nay ông O, anh Nh vẫn không trả tiền vay cho chị X.

Nên chị Nguyễn Thị X yêu cầu Tòa án buộc ông Dương Văn O và anh Dương Lâm Hoàng Nh phải trả cho chị Nguyễn Thị X số nợ gốc là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng), chị X không yêu cầu tính lãi.

*** Bị đơn ông Dương Văn O vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án như sau:**

Ông Dương Văn O thừa nhận đối với số nợ 45.000.000đ vay của chị X vào ngày 23/5/2019 thì ông có cùng với Nh là con của ông vay của chị X, nhưng do Hoàng Nh nhận tiền, ông không biết mục đích của Nh vay tiền này để làm gì. Còn đối với số tiền 10.000.000đ và 55.000.000đ do Nh vay của chị X như thế nào thì ông không biết. Sau khi vay tiền của chị X cho đến nay ông và anh Nh chưa có trả tiền cho chị X. Nh từ trước đến nay là sống chung với ông, hiện nay Nh bỏ nhà đi đâu ông cũng không biết, cũng không liên hệ được. Chị X cũng từng đến nhà ông và có báo là Nh hiện nợ chị X số tiền là 110.000.000đ, ông cũng có cam kết sẽ trả dần số tiền này cho chị X. Ba biên nhận mà chị X cung cấp cho Tòa án, ông O thừa nhận là chữ ký của anh Nh.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Dương Văn O thống nhất cùng với con của ông là Dương Lâm Hoàng Nh trả cho chị Nguyễn Thị X số tiền 110.000.000đ, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin chị X cho ông với Nh được trả dần.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Dương Lâm Hoàng Nh, nhưng anh Nh vắng mặt tại địa phương, không rõ ngày về, cũng không biết địa chỉ mới của anh Nh ở đâu. Nên Tòa án tiến hành niêm yết xét xử vắng mặt anh Dương Lâm Hoàng Nh.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn, bị đơn ông Dương Văn O thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông Dương Lâm Hoàng Nh chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X, buộc ông Dương Văn O và Dương Lâm Hoàng Nh có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị X 110.000.000đ, đình chỉ một phần yêu cầu tính lãi là 32.287.000đ và đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Dương Lâm Hoàng Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí giám định theo quy định pháp luật và miễn án phí cho ông Dương Văn O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn O và anh Dương Lâm Hoàng Nh cùng trú tại ấp Phú Nh, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phải trả số tiền vay là 110.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là "tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị X là anh Dương Minh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ông Dương Văn O và anh Dương Lâm Hoàng Nh được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng không đến tham dự phiên tòa. Nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Minh T, ông Dương Văn O và anh Dương Lâm Hoàng Nh.

[3] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 05/3/2019 anh Dương Lâm Hoàng Nh có vay của chị Nguyễn Thị X 10.000.000đ để đáo hạn ngân hàng, khoản tiền này chị X cho anh Nh vay không có thỏa thuận tiền lãi, hẹn đến ngày 05/5/2019 sẽ trả. Tiếp tục đến ngày 23/5/2019 anh Nh và ông Dương Văn O vay của chị Nguyễn Thị X số tiền 45.000.000đ, không có thỏa Th lãi, lý do mượn để đáo hạn ngân hàng, thời hạn trả là 03 ngày. Tiếp tục đến ngày 12/6/2019 thì anh Nh vay của chị Nguyễn Thị X 55.000.000đ để đáo hạn ngân hàng, hẹn 03 ngày trả, không thỏa Th lãi. Từ ngày vay cho đến nay ông O và anh Nh không có trả nợ cho chị X. Tại các lần làm việc tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, ông O thừa nhận ông và anh Nh có vay tiền của chị X như chị X trình bày là đúng. Ông O thừa nhận chữ ký của ông và của anh Nh trong biên nhận nợ mà chị X cung cấp là chữ ký của ông và anh Nh. Nhưng anh Nh chưa có văn bản nào thể hiện thừa nhận nợ chị X, nên Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chữ ký của anh Dương Lâm Hoàng Nh trong 03 biên nhận nợ trên đối với các chữ ký của anh Dương Lâm Hoàng Nh con của ông O. Kết quả giám định cho biết chữ ký trong 03 biên nhận nợ mà chị X cung cấp cho Tòa án là do anh Dương Lâm Hoàng nhận ký, phù hợp với lời thừa nhận nợ của ông O. Nên có đủ căn cứ kết luận ông Dương Văn O và anh Dương Lâm Hoàng Nh có vay tiền của chị X tất cả 03 lần như trên là có thật. Việc cho vay này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm đạo đức, không trái quy định pháp luật, nên việc chị Nguyễn Thị X cho ông Dương Văn O, anh Dương Lâm Hoàng Nhận vay tổng cộng ba lần với số tiền là 110.000.000đồng là hợp pháp. Đến nay ông Dương Văn O và anh Dương Lâm Hoàng Nh chưa trả nợ cho chị Nguyễn Thị X, nên ông O và anh Nh phải có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của chị X là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Dương Minh T là người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị X có ý kiến rút lại đối với yêu cầu ông O và anh Nh trả tiền lãi 32.287.000đ và tiền lãi phát sinh. Việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện này của người đại diện nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X đối với phần khởi kiện yêu cầu ông O và anh Nh trả tiền lãi.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử và quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về chi phí giám định: Buộc anh Dương Lâm Hoàng Nh phải nộp theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông Dương Văn O là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được chấp nhận. Buộc anh Dương Lâm Hoàng Nh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X.

2/ Buộc ông Dương Văn O và anh Dương Lâm Hoàng Nh có nghĩa vụ cùng liên đới với nhau trả cho chị Nguyễn Thị X số tiền nợ gốc là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của chị Nguyễn Thị X.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm là 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng), ông Dương Văn O phải chịu 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Dương Văn O là người cao tuổi nên được miễn toàn án phí dân sự sơ thẩm này. Buộc anh Dương Lâm Hoàng Nh phải chịu 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Nguyễn Thị X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.557.000 đồng (ba triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009989 ngày 29/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

5/ Về chi phí giám định: Buộc anh Dương Lâm Hoàng Nh phải chịu 2.430.000đ (hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị X không phải chịu chi phí giám định hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị X số tiền tạm ứng đã nộp là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành thu só tiền chi phí giám định 2.430.000đ (hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) từ anh Dương Lâm Hoàng Nh trả lại cho chị Nguyễn Thị X. Chị Nguyễn Thị X liên hệ đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để nhận lại số tiền còn thừa là 570.000đ (năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Phú Hiệp

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu;